TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:518/2022/HNGĐ-ST
Ngày:13-7-2022.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Khanh

2. Ông Lê Văn Minh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bế Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2022/TLST-HN ngày 03 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:34/2022/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp Q2, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày:*

Chị với anh Nguyễn Văn L sống chung năm 2019, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/12/2019. Quá trình sống chung phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh chị đã không còn sống chung hơn một năm nay. Chị nhận thấy giữa chị và anh L đã không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn L không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

** Tại bản khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Kim X kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm nên đã ly thân khoảng 7 tháng nay. Nay chị X xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh chị Nguyễn Thị Kim X không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:* Các đương sự vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X yêu cầu ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X, bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L sống chung có đăng ký kết hôn năm 2019, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm, anh Lượm, chị X thừa nhận cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Tuy mâu thuẫn giữa vợ chồng không lớn nhưng anh chị đã không có giải pháp để giải quyết dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng đã không còn sống chung gần một năm nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, nay chị X yêu cầu ly hôn và anh L cũng đồng ý, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh, chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim X.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án hôn nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim X và anh Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Nguyễn Văn Lượm.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 4037 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Tân Lý Đông, Châu Thành, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Thị Kim Hương